**MỤC LỤC**

[1. XUẤT XỨ CỦA DỰ ÁN. 1](#_Toc167437189)

[1.1. Thông tin chung về Dự án. 1](#_Toc167437190)

[1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư 2](#_Toc167437191)

[1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch Tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan. 2](#_Toc167437192)

[2. CĂN CỨ PHÁP LUẬT VÀ KỸ THUẬT CỦA VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG. 3](#_Toc167437193)

[2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM: 3](#_Toc167437194)

[2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án 11](#_Toc167437195)

[3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐTM 11](#_Toc167437196)

[3.1. Tóm tắt về việc tổ chức thực hiện và lập ĐTM 11](#_Toc167437197)

[4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG 12](#_Toc167437198)

[5. TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO ĐTM 14](#_Toc167437199)

[5.1. Thông tin về dự án: 14](#_Toc167437200)

[5.1.1. Thông tin chung 14](#_Toc167437201)

[5.1.2. Phạm vi, quy mô, công suất 14](#_Toc167437202)

[5.1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án 16](#_Toc167437203)

[5.1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường 18](#_Toc167437204)

[5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án. 19](#_Toc167437205)

[5.3.1.Giai đoạn thi công xây dựng Dự án 19](#_Toc167437206)

[5.3.2. Giai đoạn vận hành Dự án 21](#_Toc167437207)

[5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án: 22](#_Toc167437208)

[5.4.1. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong gia đoạn thi công xây dựng. 22](#_Toc167437209)

[5.4.2. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn, CTNH 25](#_Toc167437210)

[5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án: 26](#_Toc167437211)

[KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT 28](#_Toc167437212)

[1. Kết luận. 28](#_Toc167437213)

[2. Kiến nghị. 28](#_Toc167437214)

[3. Cam kết của chủ dự án đầu tư 29](#_Toc167437215)

# 1. XUẤT XỨ CỦA DỰ ÁN.

## **1.1. Thông tin chung về Dự án.**

Vụ Bản là huyện nằm ở phía tây bắc tỉnh Nam Định, phía Bắc giáp huyện Bình Lục của tỉnh [Hà Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_Nam) và huyện [Mỹ Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BB%B9_L%E1%BB%99c) của tỉnh Nam Định, phía đông giáp [thành phố Nam Định](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_%C4%90%E1%BB%8Bnh_%28th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91%29) và huyện [Nam Trực](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_Tr%E1%BB%B1c), phía tây và tây nam giáp huyện [Ý Yên](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%9D_Y%C3%AAn). Diện tích tự nhiên là 152,81 km2, dân số năm 2018 là 148.000 người, mật độ dân số bình quân 886 người/km2. Vị trí địa lý khá thuận lợi, có hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy phát triển kết nối với thành phố Nam Định và các huyện trong tỉnh là điều kiện quan trọng để huyện Vụ Bản phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

Trong những năm gần đây, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của huyện được quan tâm đầu tư xây dựng. Tuy nhiên do thời gian khai thác lâu, một số tuyến đường giao thông của địa phương đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn giao thông. Căn cứ thực trạng tuyến đường xã Liên Minh, huyện Vụ Bản đã xuống cấp, bị hư hỏng nặng, nhiều vị trí bị sụt lún, mặt đường chật hẹp không đảm bảo giao thông, gây mất an toàn của phương tiện tham gia giao thông trên tuyến, làm ô nhiễm môi trường ảnh hưởng tới người dân sinh sống dọc theo tuyến và ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế của nhân dân trong khu vực. Chính vì vậy việc đầu tư xây dựng công trình: “Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường từ đường Chợ Lời - Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản” là hết sức cần thiết và cấp bách.

Việc đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường trên nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại cho người dân khu vực cũng như phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, kinh doanh buôn bán của người dân khu vực. Cải tạo nâng cấp tuyến trường cũng góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường do bụi đường của tuyến đường cũ xuống cấp gây ra. Đồng thời giúp cải tạo cảnh quan môi trường, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững kinh tế xã hội của địa phương. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025", góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện năm 2024 và các năm tiếp theo.

 Để giải quyết vấn đề và đáp ứng các yêu cầu nêu trên thì việc đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường Chợ Lời – Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản là hết sức cần thiết.

Dự án có chiều dài tuyến khoảng 3,33 km bao gồm 1 tuyến chính, 2 tuyến nhánh. Mặt cắt ngang tuyến của dự án là phù hợp với quy hoạch xây dựng xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2377QĐ-UBND ngày 27/06/2022. Dự án được hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 04 năm 2024 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối tuyến đường từ đường Chợ Lời – Đại Thắng đến Quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản.

Dự án có diện tích khoảng 2,2 ha trong đó có 6.673 m2 diện tích đất giải phòng mặt bằng là đất trồng lúa nước 2 vụ chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định theo quy định của pháp luật về đất đai. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 30; điểm đ khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và mục số 6 cột 3 phụ lục IV của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường thì Dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định.

## **1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư**

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

## **1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch Tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.**

Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối tuyến đường từ đường Chợ Lời – Đại Thắng đến Quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản được thực hiện dựa trên các cơ sở sau:

- Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 17/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc chấp thuận danh mục dự án phải thu hồi đất và phê duyệt danh mục dự án chuyển đổi danh mục sử dụng đất dưới 10ha trồng lúa sang mục đích khác năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Quyết định số 2341/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 27/06/2022 của UBND huyện Vụ Bản về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Liên Minh, huyện Vụ Bản đến năm 2030.

- Căn cứ Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định;

- Căn cứ Thông báo số 298/TB-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường từ đường Chợ Lời - Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản.

- Nghị quyết 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường từ đường Chợ Lời – Đại Thắng đến Quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản.

Như vậy, dự án được thực hiện phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh Nam Định cũng như của huyện Vụ Bản.

# 2. CĂN CỨ PHÁP LUẬT VÀ KỸ THUẬT CỦA VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG.

## **2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM:**

***\* Về lĩnh vực bảo vệ môi trường:***

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 32/2013/TT-BTNMT ngày 25/10/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/08/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;

- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

- Thông tư số 01/2023/ TT- BTMT ngày 13/03/2023 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh;

- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh Nam Định quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

\* Về lĩnh vực tài nguyên nước.

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/06/2012;

- Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

- Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 9/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- TCXDVN 33:2006 cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình-tiêu chuẩn thiết kế.

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13606:2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế

\* Căn cứ pháp lý về lĩnh vực đất đai.

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai;

- Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 11/4/2013 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình xây dựng, vật liệu kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất;

- Quyết định 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Nam Định từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024;

- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Nam Định về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất;

- Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Quyết định số 1970/2020/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 Quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về cây trồng và canh tác.

- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/04/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai.

\* Căn cứ pháp lý về lĩnh vực xây dựng.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Nghị định 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/09/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 01/2016/BXD ngày 26/10/2016 của Bộ xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Thông tư số 02/2018/TT-BXD ngày 06/02/2018 của Bộ Xây dựng Quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng;

- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/08/2021 của Bộ xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 về quy định chi tiết một số Điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

- Quy chuẩn 07-2016/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

\* Về lĩnh vực điện:

- Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 3/12/2004 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực.

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

- Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP.

- Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

\* Lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai.

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017

- Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013

- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi

- Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Nghị Quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 của HĐND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền phê duyêt đề án có quyền khai thác và xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định

- Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nam Định

- Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 8/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Nam Định và các quy đinh pháp lý liên quan.

\* Lĩnh vực giao thông đường bộ

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 3/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

\* Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động.

- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

- Thông tư 09/2017/TT-BCT ngày 13/7/2017 của Bộ Công Thương ban hành quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư 10/2017/TT-BCT ngày 26/7/2017 của Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục các loại máy móc, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

\* Các quy chuẩn áp dụng trong báo cáo.

- Tiêu chuẩn thiết kế:

+ TCXDVN 33:2006: Cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 7957-2008: Thoát nước – mạng lưới và công trình bên ngoài.

+ TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động, tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5574-1991: Kết cấu bê tông cốt thép, tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5573-1991: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép, tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 205-1998: Móng cọc, tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5575-1991: Kết cấu thép, tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 4474:1987: Thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng.

+ QCVN 41:2019/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

+ TCVN 2737:1995: Tải trọng và tác động – tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 4054:2005 – Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế

+ TCXDVN104:2007- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế

+ 22 TCN 211-06- Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

+ TCVN 4055:2012- Tổ chức thi công

- Quy chuẩn về môi trường:

+ QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

+ QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 03:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất.

## **2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án**

- Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường từ đường Chợ Lời – Đại Thắng đến Quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản.

- Thông báo số 298/TB-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường từ đường Chợ Lời - Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản.

**2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tự tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường**

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường từ đường Chợ Lời - Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản;

- Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường từ đường Chợ Lời – Đại Thắng đến Quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản.

- Hồ sơ thiết kế cơ sở dự án liên quan đến dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường từ đường Chợ Lời - Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản;

- Báo cáo kinh tế xã hội các xã Liên Minh, huyện Vụ Bản;

- Sơ đồ vị trí tuyến đường dự án;

- Các văn bản, tài liệu liên quan khác.

# 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐTM

## **3.1. Tóm tắt về việc tổ chức thực hiện và lập ĐTM**

- Đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Là việc phân tích, đánh giá, dự báo các tác động môi trường của dự án đầu tư cụ thể để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án đó (khoản 7 điều 3 của Luật BVMT).

**- Trình tự thực hiện lập báo cáo ĐTM:**

+ Nghiên cứu dự án: Nghiên cứu dự án khả thi, thuyết minh quy hoạch chi tiết do Chủ dự án cung cấp.

+ Khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án: Khảo sát sơ bộ về vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn khu vực dự án.

+ Tiến hành quan trắc, lấy mẫu, phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường trước khi thực hiện dự án.

+ Xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp.

+ Giúp chủ dự án lập thủ tục thẩm định trình các cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định và cấp quyết định phê duyệt.

**- Nội dung và cấu trúc:**

Cấu trúc và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường tuân thủ theo mẫu số 04, phụ lục II của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

# 4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Báo cáo đánh giá tác động môi trường được nghiên cứu, xây dựng dựa trên các cơ sở dữ liệu tin cậy, chi tiết và sử dụng các phương pháp khoa học, phù hợp với thực tiễn, cụ thể như sau:

- Phương pháp sử dụng bản đồ (áp dụng tại chương I của báo cáo): sử dụng các bản đồ để xác định khu vực thực hiện dự án, các đối tượng xung quanh.

- Phương pháp nhận dạng (áp dụng tại chương II của báo cáo):

+ Mô tả các thành phần môi trường;

+ Xác định tác động của dự án ảnh hưởng đến môi trường;

+ Nhận dạng đầy đủ các tác động, các vấn đề môi trường liên quan phục vụ cho công tác đánh giá chi tiết.

- Phương pháp đánh giá nhanh (áp dụng tại chương III của báo cáo): Trong quá trình đánh giá còn sử dụng phương pháp đánh giá nhanh dựa vào số liệu phát thải của các chất khí, bụi, tiếng ồn,…do tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đưa ra. Kết quả của phương pháp này có độ tin cậy cao và là cơ sở để đánh giá sơ bộ các nguồn ô nhiễm cũng như các biện pháp giảm thiểu kèm theo.

- Phương pháp kế thừa tài liệu: Để phục vụ nội dung báo cáo ĐTM, phương pháp thu thập số liệu được sử dụng là phương pháp thu thập số liệu từ tài liệu tham khảo. Phương pháp này dựa trên nguồn thông tin thu thập được từ những tài liệu tham khảo do chủ dự án cung cấp và các nguồn tài liệu chính thống khác để xây dựng cơ sở luận cứ nhằm chứng minh các giả thuyết. Cùng với việc thu thập số liệu, báo cáo ĐTM kế thừa có chọn lọc các thông tin, số liệu sẵn có từ các tài liệu tham khảo cùng với các số liệu điều tra thực địa để hoàn thiện báo cáo. Phương pháp này được sử dụng xuyên suốt các nội dung của báo cáo ĐTM.

- Phương pháp lấy mẫu, phân tích hiện trạng môi trường: Phương pháp này nhằm xác định các thông số về hiện trạng chất lượng môi trường đất, nước mặt, nước dưới đất, không khí xung quanh tại khu vực dự án. Tập hợp các số liệu đã thu thập và lấy mẫu sau đó phân tích trong phòng thí nghiệm. Quá trình đo đạc, lấy mẫu ngoài hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm luôn tuân thủ các quy định của Việt Nam. Trên cơ sở các kết quả phân tích, dự báo những tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc so sánh với các Quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia hiện hành. Kết quả phân tích hiện trạng môi trường được thể hiện trong chương II của báo cáo và đính kèm tại phụ lục của báo cáo.

- Phương pháp so sánh, đối chứng: Dùng để đánh giá hiện trạng và tác động trên cơ sở so sánh số liệu đo đạc hoặc kết quả tính toán với các giới hạn cho phép trong các QCVN, TCVN còn hiệu lực. Phương pháp này được sử dụng trong chương II, III của báo cáo, trên cơ sở kết quả phân tích, tính toán so sánh với các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Phương pháp tham vấn cộng đồng: Tham vấn dưới hai hình thức.

+ Tiến hành tham vấn theo hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp của dự án và các tổ chức chính trị - xã hội tại nơi dự án hoạt động về nội dung triển khai thực hiện dự án. Bên cạnh đó thu thập thông tin kinh tế xã hội, vệ sinh môi trường của khu vực dự án phục vụ cho báo cáo ĐTM tại mục 2.2. điều kiện kinh tế - xã hội tại Chương II và Chương V của báo cáo.

+ Tiến hành tham vấn trên trang thông tin điện tử. Chủ dự án gửi nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường đến đơn vị quản lý trang thông tin điện tử của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường để tham vấn các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

# 5. TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO ĐTM

## **5.1. Thông tin về dự án:**

### ***5.1.1. Thông tin chung***

- Tên dự án: “Cải tạo, nâng cấp đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường Chợ Lời – Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản”.

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản;

- Người đại diện: Ông Nguyễn Khắc Xung; Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện.

- Đại diện đơn vị quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản.

- Người đại diện theo pháp luật của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Vụ Bản:

Ông Nguyễn Anh Đức; Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý dự án.

- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Gôi, Huyện Vụ Bản, Nam Định.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản.

### ***5.1.2. Phạm vi, quy mô, công suất***

*\* Phạm vi*:

Dự án “Cải tạo, nâng cấp đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường Chợ Lời – Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản” có chiều dài 3,33 km. Trong đó tuyến chính dài khoảng 1,89 km, nối từ Đoạn kết nối với quốc lộ 37B đến đoạn đình Hổ Sơn, được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng; tuyến nhánh 01 dài khoảng 1,25 km nối từ Đoạn trụ sở UBND xã đến tuyến chính, được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng; tuyến nhánh 02 dài 0,19 km thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng, có châm chước trước một số đoạn khu dân cư thiết kế theo bề rộng đường hiện trạng và xây dựng đồng bộ các công trình trên tuyến.

- Điểm đầu tuyến chính là đoạn kết nối với quốc lộ 37B

- Điểm cuối tuyến: Đến đoạn đình Hổ Sơn, thôn Hổ Sơn

- Điểm đầu tuyến nhánh 1 là điểm nối giữa tuyến chính và đoạn đường vào sân bóng đá Làng Tiền

- Điểm cuối tuyến nhánh 1 là đoạn nhà văn hóa bảo tàng xã Liên Minh

\* Hiện trạng quản lý, sử dụng đất, mặt nước của dự án:

- Tổng chiều dài tuyến L = 3,33 Km

***\* Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường:***

- Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư, trung tâm hành chính của xã

+ Từ km0+00 đến km1+890 của tuyến chính dài 1.890 m bắt đầu từ QL37B đến ngã ba Đình Hổ Sơn đi qua khu dân cứ đội 1 và đội 2 Xóm Thượng ở dầu tuyến, đi qua khu vực Trung tâm y tế xã Liên Minh ở giữa tuyến và đi qua Đình làng Hổ Sơn và khu dân cư đội 4 thôn Hổ Sơn tại điểm cuối tuyến.

+ Từ km0+00 đến km1+250 của tuyến nhánh 01 dài 1.250 m đi qua khu dân cư trung tâm xã Liên Minh. Tuyến đường đi qua khu dân cư Xóm Tiền, Xóm Tam Giáp, trường tiểu học Văn Cao, Trung học cơ sở Nguyễn Phúc và nhà văn hóa bảo tàng xã Liên Minh.

+ Từ km0+00 đến km0+190 của tuyến nhánh 02 chiều dài khoảng 190m, đi qua trường tiểu học Liên Hoa, và khu dân cư đội 3 Hổ Sơn.

*- Khoảng cách từ dự án đến khu vực có yếu tố nhảy cảm về môi trường*

Các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường được quy định tại điểm C, khoản 1, điều 28, Luật bảo vệ môi trường 2020, các tiêu chí về yếu tố nhạy cảm như sau:

+ Dự án “Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản” được thực hiện tại xã Hổ Sơn, huyện Vụ Bản. Địa điểm thực hiện dự án không thuộc khu nội thành, nội thị của đô thị theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị. Đồng thời, theo phụ lục II ban hành kèm Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022, dự án không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Do đó, dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường về tuyến đường xây dựng.

+ Về đất trồng lúa nước từ 2 vụ trở lên: Dự án sử dụng khoảng 6.673 m2 đất trồng lúa nước 2 vụ ( Đất chuyên trồng lúa nước). Theo điểm b, khoản 1, điều 58, Luật Đất đai, dự án có diện tích đất trồng lúa chuyển đổi thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh. Do đó, theo điểm đ, khoản 4, điều 25, Luật bảo về môi trường 2020, dự án thuộc đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

***\* Mục tiêu, loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án***

*(1). Mục tiêu của dự án.*

Việc đầu tư công trình: “Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường từ đường Chợ Lời - Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản” hiện nay rất là cần thiết:

- Đáp ứng nhu cầu cho đi lại của người dân trong khu vực cũng như phục vụ cho việc sản xuất công nông nghiệp, kinh doanh buôn bán của nhân dân;

- Xây dựng tuyến đường nhằm giúp cho các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến được an toàn, êm thuận, rút ngắn được thời gian di chuyển;

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và các ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân;

- Nâng cao ý thức của người dân khi tham gia giao thông cũng như người dân dọc theo tuyến đường.

Hiện nay, dự án: “ Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường từ đường Chợ Lời - Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản” không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư trên địa bàn.

*(2). Quy mô dự án:*

- Đường giao thông: Cải tạo nâng cấp tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 3,33 km. Trong đó tuyến chính dài 1,89 km thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng, tuyến nhánh 01 dài khoảng 1,25 km thiết kế theo chuẩn đường cấp V đồng bằng, tuyến nhánh 02 dài 0,19 km thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng có châm chuốc 1 số đoạn qua khu dân cư thiết kế theo bề rộng đường hiện trạng;

- Thiết kế nút giao, đường giao phù hợp với quy mô tiêu chuẩn cấp đường và điều kiện địa hình phạm vi nút giao, đường giao hiện trạng;

- Thiết kế các công trình trên tuyến, hệ thống an toàn giao thông… được thiết kế hoàn chỉnh theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

 *(3). Loại hình dự án:*

Dự án có tổng mức đầu tư: 30,0 tỷ đồng

Dự án thuộc nhóm C theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 (Thuộc loại hình dự án giao thông).

### ***5.1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án***

***A. Các hạng mục công trình:***

 **a. Tuyến đường:**

Tổng chiều dài tuyến đường L = 3,33 km, trong đó bao gồm 1 tuyến chính và 2 tuyến nhánh.

- Tuyến chính dài L = 1.890 m từ Km0+00 đến Km1+888.41 được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng.

- Tuyến nhánh 1: Có chiều dài tuyến đường L=1.253 m từ Km0+0.00 đến Km1+246.77 được xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng

- Tuyến nhánh 2: Có chiều dài tuyến đường L = 190 m từ Km0+00 đến Km0+190 được xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng.

**Kết cấu áo đường làm mới như sau:**

- Cải tạo, nâng cấp áo đường mới loại 1 (tuyến chính) có B mặt 5,5m và lề đường 2 m (có châm trước), kết cấu áo đường từ trên xuống dưới như sau:

+ Mặt đường BTN chặt dày 7 cm;

+ Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1 kg/m2;

+ Móng đường cấp phối đá dăm lớp trên dày 15 cm;

+ Móng đường cấp phối đá dăm lớp dưới dày 26 cm;

+ Móng đường đá thải đầm chặt dày 20 cm;

+ Nền đường cát đen đầm chặt K98, dày 30 cm;

+ Nền đường cát đen đầm chặt K95, dày 30 cm.

- Thiết kế áo đường làm mới loại 2 (tuyến nhánh) ; tuyến nhánh 1 có bề rộng nền đường là 5,5 m lề đường 2 m ; tuyến nhánh 2 có bề rộng nền đường 3,5 m và lề đường 2m. Kết cấu áo đườn từ trên xuống dưới như sau:

+ Mặt đường láng nhựa 3 lớp, dày 3.5cm, tiêu chuẩn nhựa 4.5kg/m2;

+ Móng đường đá dăm tiêu chuẩn dày 12cm;

+ Móng đường đá 4x6 đầm chặt, dày 20cm;

+ Móng đường đá thải đầm chặt, dày 20cm;

+ Lớp cát đen đầm chặt K98, dày 50cm.

 - Bó vỉa có kết cấu vát cạnh BTXM đúc sẵn kích thước (100x30x22)cm ; vữa lót XMCV M75 dày 2cm ; Móng bê tông đrổ tại chỗ mác 100, dày 10cm

 - Đan rãnh bê tông đúc sẵn mac 200, kích thước (500x250x6)cm ; vữa lót XMCV m75 dày 2 cm ; Móng bê tông đổ tại chỗ mác 100, dày 10cm.

**b. Công trình trên tuyến:**

 + Trên tuyến chính xây dựng 01 Cầu dầm bản BTCT lắp ghép ; Xây dựng mới các cống thoát nước B400, B600, B1000 thay thế cho các cống đã xuống cấp. Hoàn trả mương thủy lợi B600 và mương đất B1000 dọc tuyến ; Xây dựng mới cống tròn, cống bản thoát nước ngang đường ; Xây dựng mương, cống thủy lợi tại các vị trí cần thiết.

 + Trên tuyến nhánh hoàn trả kênh mương thủy lợi B700, B1000 dọc tuyến đường đi qua; Xây mới các cống thoát nước B400, B600, B800, B1000 thay thế cho các cống đã xuống cấp. Xây dựng tuyến cống dọc thoát nước B300 chạy dọc theo tuyến đường nhánh.

+ Thiết kết nút giao, đường giao đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT

+ Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông (biển báo hiệu, cọc tiêu, tôn lượn sóng, sơn kẻ đường...) theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

**c. Các công việc khác**

- Gia cố nền đường bằng cọc tre và trải vải địa kỹ thuật;

- Bổ sung các cống ngang đường để đảm bảo tưới tiêu cho các cánh đồng;

- Quy mô các cống hộp trên các kênh được thiết kế lớn hơn phù hợp với mặt cắt của kênh và để đảm năng lực phục vụ tưới tiêu của kênh.

### ***5.1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường***

- Theo điểm đ khoản 4 Điều 25 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường Chợ Lời – Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản’’ yếu tố nhạy cảm là có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích khoảng 6.673 m2.

**5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động đến môi trường**.

Bảng 2: Hạng mục công trình và các tác động xấu đến môi tường của dự án.

| **Các giai đoạn hoạt động** | **Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án** | **Cách thức thực hiện** | **Các tác động xấu đến môi trường** |
| --- | --- | --- | --- |
| Giai đoạn chuẩn bị | - Hoàn thiện các thủ tục pháp lý, hồ sơ liên quan đến dự án. Thiết kế, thẩm định, phê duyệt dự án.- Công tác đền bù, thu hồi đất, mặt bằng của người dân, hoạt động di dời các hạng mục cần thiết. | - Lập dự án đầu tư.- Lập và trình phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.- Lập, trình thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM- Đền bù, thu hồi và phá dỡ các hạng mục cần thiết | Làm mất đất canh tác, đất sản xuất ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và tâm lý người dân |
| Giai đoạn xây dựng | - Hoạt động bóc tách tầng đất mặt, đất lúa 2 vụ.- Hoạt động thi công, đào, đắp nền đường, thiết kế áo đường...- Vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị, đổ thải đất không thích hợp- Xây dựng các hạng mục công trình. | - Sử dụng máy móc, thiết bị để bóc tách tầng đất mặt.- San, đổ cát vào khu vực dự án.- Sử dụng các máy móc thi công, phương tiện vận chuyển.- Hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động. | - Bụi, khí thải.- Nước thải sinh hoạt.- Nước thải xây dựng.- Chất thải rắn- CTNH.- Tiếng ồn- Các vấn đề xã hội khác. |
| Giai đoạn dự án đi vào khai thác sử dụng | - Chủ dự án tiến hành bàn giao cho đơn vị quản lý tiến hành sử dụng, bảo dưỡng. | - Phương tiện giao thông vận tải,- Hoạt động đi lại của người dân- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường | - Chất thải rắn và CTNH.- Bụi, khí thải.- Nước thải- Tiếng ồn |

**5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án.**

### ***5.3.1.Giai đoạn thi công xây dựng Dự án***

\* Khối lượng đất bóc tách bề mặt đất trồng lúa 2 vụ

Dự án có chuyển đổi đất trồng lúc 2 vụ với diện tích khoảng 6.673 m2. Đơn vị tiến hành bóc tách bề mặt đặt lúa với độ sâu khoảng 20 cm do đó khối lượng đất bóc tách bề mặt trồng lúa 2 vụ là 1.334,6 m3.

*\* Bụi và khí thải:*

+ Từ hoạt động giải phóng mặt bằng: Bụi phát sinh chủ yếu từ hoạt động bóc tách tầng đất mặt, san lấp mặt bằng, chặt phá cây cối; hoạt động giao thông vận chuyển cây. Thành phần chủ yếu là bụi cát, bụi đất.

+ Từ hoạt động thi công xây dựng: từ hoạt động đào, đắp đất, cát, đá.

+ Hoạt động thi công trải nhựa đường: khói bụi, hydrocacbon.

+ Từ hoạt động của phương tiện giao thông vận tải vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, chất thải ra vào công trường. Thành phần bụi, khí thải là SO2, NO2, CO, hydrocacbon.

+ Từ hoạt động của các máy móc thiết bị thi công xây dựng: máy đầm nén, máy ủi, máy xúc, máy hàn, máy cắt sắt, máy trộn bê tông,... Thành phần bụi, khí thải là SO2, NO2, CO.

*\* Nước thải:*

*Nguồn phát sinh:*

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn bảo dưỡng, vệ sinh máy móc, thiết bị tham gia thi công...Thành phần ô nhiễm chính trong nước thải xây dựng là đất, cát xây dựng, dầu mỡ.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công. Thành phần ô nhiễm chính là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), các chất hữu cơ (BOD5, COD), các chất dinh dưỡng (NO3-­­, PO43-) và các vi sinh vật gây bệnh.

- Nước mưa chảy tràn: Qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,...

*Tải lượng:*

Với đặc điểm của dự án là thi công tuyến đường trải dài nên quá trình triển khai dự án phân bổ theo từng đoạn cho từng đơn vị thầu thi công, thi công theo hình thức cuốn chiếu. Dự tính tải lượng nước thải phát sinh khoảng 4 m3/ngày

*\* Chất thải rắn:*

*Nguồn phát sinh:*

- Chất thải từ quá trình giải phóng mặt bằng: Chặt bỏ cây xanh nằm trong phạm vi dự án.

- Chất thải từ quá trình thi công xây dựng: Bóc phong hóa, đào đất, bóc lớp đường bê tông cũ, hoạt động thi công.

- Chất thải rắn sinh hoạt của người lao động trên công trường. Thành phần: Các loại thức ăn thừa, vỏ hoa quả, giấy, nilon, bìa carton...

*\* Chất thải nguy hại:*

Nguồn phát sinhtừhoạt động cung cấp xăng dầu, bảo dưỡng máy móc, đổ nhựa đường phát sinh hoặc rơi vãi các nhiên liệu này. Thành phần chất thải nguy hại trong quá trình xây dựng bao gồm dầu thải, các giẻ lau dính dầu mỡ, dính nhựa đường, các can, thùng chứa thải có dính nhiên liệu xăng, dầu.

Quá trình làm đường giao thông không phát sinh vỏ thùng nhựa đường, do công đoạn rải thảm bê tông nhựa nóng và tưới nhựa được chủ thầu xây dựng hợp đồng với đơn vị sản xuất vận chuyển bê tông nhựa nóng đến công trình.

*\* Tiếng ồn, độ rung:*

Nguồn phát sinh: Từ các máy móc thi công xây dựng, hoạt động vận chuyển của các phương tiện vận tải.

Tác động đến hệ sinh thái, giao thông, sức khỏe cộng đồng, kinh tế - xã hội khu vực thi công dự án.

*\* Các tác động khác:*

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thiên tai.

### ***5.3.2. Giai đoạn vận hành Dự án***

*\* Bụi và khí thải:*

Nguồn phát sinh bụi, khí thải chủ yếu từ phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường. Hoạt động của phương tiện vận tải phục vụ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động đi lại của người dân tham gia giao thông. Thành phần CO, CO2, NOx, bụi hạt,...Mức độ ô nhiễm từ hoạt động giao thông phụ thuộc vào mật độ xe, lưu lượng dòng xe, chất lượng kỹ thuật của xe,...

*\* Nước thải:*

Nguồn phát sinh từ nước mưa chảy tràn, khu dân cư dọc tuyến đường.

Tải lượng phụ thuộc vào mật độ dân cư dọc tuyến đường.

*\* Chất thải rắn*

Nguồn phát sinh từ hoạt động vận chuyển lưu thông hàng hóa, …của người dân trên tuyến đường. Chất thải sinh hoạt của dân cư và các cơ sở sản xuất kinh doanh dọc tuyến đường.

*\* Chất thải nguy hại:*

 Nguồn phát sinh xăng, dầu rò rỉ của phương tiện giao thông nhưng tải lượng là không đáng kể.

*\* Tiếng ồn, độ rung:*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường phụ thuộc vào lưu lượng, thành phần các loại xe, tốc độ của xe và đặc điểm của đường, công trình bên đường.

*\* Các tác động khác:*

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Cháy nổ, công trình xuống cấp, thiên tai, sự cố,…

## **5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:**

### **5*.4.1. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong gia đoạn thi công xây dựng.***

Chủ dự án sẽ phối hợp với các đơn vị thi công áp dụng các biện pháp giảm thiểu các tác động cũng như áp dụng các biện pháp an toàn trong quá trình thi công nhằm hạn chế tới mức tối đa các tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra trong quá trình thi công. Không sử dụng các phương tiện thi công cơ giới không đảm các tiêu chuẩn về môi trường. Không thi công vào thời gian từ 22h đến 6h và từ 11h-13h để tránh ảnh hưởng tiếng ồn đến khu dân cư,...

*\* Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải:*

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Chỉ được chặt cây, phát quang thực vật trong phạm vi diện tích giải tỏa.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

- Quy định tốc độ xe khi hoạt động trong khu vực đang thi công, gắn biển báo hạn chế tốc độ với phương tiện giao thông ra vào công trường và khu vực lân cận.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực dự án để giảm quãng đường vận chuyển nhằm giảm thiểu bụi, chất thải phát sinh và nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường: Trang bị ủng, găng tay, quần áo bảo hộ lao động,…cho công nhân khi rải nhựa đường để tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, khí và tai nạn lao động có thể xảy ra. Không rải bê tông nhựa và phun nhựa đường khi có gió to, trời mưa nhằm giảm thiểu hơi mùi nhựa đường phát sinh.

*\* Biện pháp giảm thiểu nước thải:*

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

*- Đối với nước thải sinh hoạt:* Chủ thầu xây dựng sử dụng phương án xử lý nước thải như sau: thuê mặt bằng nhà dân gần khu vực dự án để cho công nhân xây dựng ăn ở. Các nhà dân đều có nhà vệ sinh, bể tự hoại thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt. Do đó nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng được thu gom xử lý tại bể tự hoại sẵn có của người dân.

*- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng:* Đơn vị thi công yêu cầu công nhân, người lao động trên công trường không rửa phương tiện, dụng cụ thi công dưới kênh CB7 hoặc đổ nước thải xuống đất canh tác của dân.

*- Đối với nước mưa chảy tràn:* Nhà thầu thi công tạo rãnh thoát nước mưa tự nhiên nhằm tránh gây ứ đọng nước mưa. Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

*\* Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn*

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

*- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang cây, thực vật:* Chỉ được chặt cây, phát quang thực vật trong phạm vi diện tích giải tỏa. Các loại chất thải cành, lá cây được thu gom, không đổ xuống kênh, mương xung quanh khu vực dự án. Tuyệt đối không đổ thải bừa bãi ảnh hưởng đến mỹ quan khu vực và gây tai nạn cũng như cản trở người tham gia giao thông trong khu vực.

*- Chất thải rắn sinh hoạt:* Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người lao động trên công trường được thu gom hàng ngày vào thùng chứa (bố trí 2 thùng rác loại 50 lít). Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm ký hợp đồng với địa phương hàng ngày thu gom và đem đi xử lý cùng với rác thải sinh hoạt của địa phương.

*- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng:*

*+* Các loại sắt thép vụn, bao bì, gỗ...có thể thu gom tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng. Lượng bê tông bóc tách, đất đá, vữa, cát…phát sinh trong quá trình thi công được sử dụng để san lấp mặt bằng bãi rác cũ của xã Liên Minh nơi có nhu cầu san sấp, phần dư thừa được chủ dự án hợp đồng đổ thải với các đơn vị có chức năng trên địa bàn.

+ Đối với bùn đất từ quá trình nạo vét kênh mương, lượng này không nhiều do đó được sử dụng vào mục đích nông nghiệp (cải tạo, san nền khu đất tại khu vực ruộng trũng của xã Liên Minh có diện tích 1 ha):

- Đối với đất bóc tách từ đất trồng lúa 02 vụ được sử dụng vào mục đích nông nghiệp (cải tạo, san nền khu đất tại khu vực ruộng trũng xã Liên Minh có diện tích 1 ha).

*\* Biện pháp quản lý chất thải nguy hại:*

- Đơn vị thi công không thực hiện việc sửa chữa xe, máy móc trên công trường.

- Chất thải nguy hại trong quá trình xây dựng bao gồm dầu thải, các giẻ lau dính dầu mỡ, dính nhựa đường,...

- Trang bị 3 thùng chứa loại 100 lít, có nắp đậy và có gắn nhãn tên loại chất thải nguy hại trên thùng. Nhà thầu thuê đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển CTNH đi xử lý theo đúng quy định.

*\* Biện pháp giảm thiểu các tác động khác*

- Tiếng ồn:

+ Tất cả các phương tiện, máy móc và thiết bị đạt tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn kỹ thuật môi trường và thường xuyên được bảo dưỡng đảm bảo tình trạng hoạt động tốt.

+ Lắp đặt tấm chắn ồn ở các đoạn tuyến có khu vực dân cư tập trung nhằm giảm tác động của tiếng ồn, bụi, khí thải từ khu vực thi công xây dựng đến các hộ dân sinh sống xung quanh khu vực thi công.

- Độ rung

+ Tùy theo từng loại máy móc, thiết bị thi công, Nhà thầu sẽ sử dụng các biện pháp giảm thiểu độ rung phù hợp.

+ Bố trí khoảng cách vận hành của các thiết bị tránh sự cộng hưởng làm tăng độ rung của chúng.

- Biện pháp bảo vệ các nhà dân, công trình công cộng, công trình văn hóa gần tuyến đường:

Nhà thầu xây dựng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, khắc phục tác động xấu tới nhà dân, công trình công cộng có khả năng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của dự án:

+ Thiết lập khoảng cách an toàn từ khu vực thi công đến các công trình công cộng

+ Sử dụng các giải pháp giảm thiểu bụi, khí thải, tiếng ồn hiệu quả tránh gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các công trình này.

- Biện pháp giảm thiểu giao thông khu vực thực hiện dự án: Đảm bảo an toàn giao thông của các phương tiện vận tải và phương tiện lưu thông của người dân khi qua lại tuyến đường khu vực thi công. Phân luồng, thực hiện nghiêm ngặt việc điều tiết xe ra vào khu vực. Các khu vực đang thi công có bảng chỉ dẫn, biển báo rõ ràng theo đúng quy định về an toàn thi công công trình xây dựng.

### ***5.4.2. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn, CTNH***

*a. Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải.*

Chủ đầu tư bố trí lắp đặt các trạm barie, các biển báo quy định tốc độ, tải trọng xe được phép lưu thông trên tuyến đường. Bố trí hệ thống các biển hiệu quy định tốc độ hay bấm còi khi đi qua khu vực tập trung dân cư.

*b. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước.*

Khi dự án đi vào vận hành thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống tiêu thoát nước mưa, định kỳ nạo vét bùn cặn, rác thải.

*c. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn, chất thải nguy hại.*

- Chất thải rắn thông thường: Hàng ngày tổ vệ sinh môi trường tại địa phương có nhiệm vụ quét dọn đường, rác sẽ được đem đi xử lý tại khu vực xử lý của từng địa phương.

- Chất thải nguy hại: Do đặc thù của dự án là đường giao thông không phải dự án sản xuất, do đó chất thải nguy hại chỉ phát sinh từ quá trình sửa chữa đường có sử dụng nhựa đường. Tuy nhiên hoạt động này không phát sinh thường xuyên.

Ngoài ra khi có sự cố về tai nạn giao thông trên đường làm chảy tràn xăng dầu ra lòng đường địa phương sử dụng cát để thấm xăng dầu sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom xử lý.

*d. Biện pháp giảm thiểu khác:*

- Nghiêm cấm việc đổ vật liệu, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt dọc tuyến đường gây mất an toàn giao thông và ô nhiễm môi trường.

- Chủ đầu tư quy định tải trọng không cho xe có trọng tải lớn lưu thông trong khu dân cư để tránh hư hỏng, sập, gẫy đường cống thoát nước.

## ***5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:***

*a. Giai đoạn xây dựng*

Do đặc thù của dự án là thi công xây dựng đường giao thông nên nguồn phát thải chủ yếu là bụi, khí thải nên việc giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án trong giai đoạn thi công dựa theo tiến độ của dự án cũng như tính chất của các hạng mục công trình xây dựng.

- Vị trí giám sát: 3 vị trí. Trong đó 1 mẫu tại vị trí đoạn đầu tuyến chính đoạn đi qua khu dân cư đội 1 và đội 2 xóm Thượng: 1 mẫu đoạn cuối tuyến nhánh tại khu dân cư thôn Tam Giáp đoạn gần nhà văn hóa bảo tàng xã Liên Minh; 1 mẫu tại vị trí đoạn cuối tuyến chính khu vực nối với tuyến nhánh 2 khu vực đội 3 Hổ Sơn.

- Thông số quan trắc:

+ Tổng bụi lơ lửng, CO, NO2, SO2 so sánh QCVN05:2013/BTNMT.

+ Tiếng ồn: so sánh QCVN 26:2010/BTNMT

- Tần suất giám sát: 02 lần/năm (trong thời gian thi công xây dựng).

- Thiết bị thu mẫu và phương pháp phân tích: Theo các tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

*b. Giai đoạn vận hành*

Do đặc thù của dự án không thuộc dự án sản xuất, kinh doanh dịch vụ,... nên khi dự án đi vào khai thác sử dụng, chủ đầu tư hàng năm thực hiện giám sát sự sụt lún, nứt đường, cầu, hệ thống cột, biển báo,… để có biện pháp khắc phục kịp thời.

**KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT**

## **1. Kết luận.**

Việc đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường Chợ Lời – Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản phù hợp với chiến lược phát triển của địa phương. Bên cạnh đó dự án cũng mang lại hiệu quả xã hội to lớn cho phát triển giao thông hạ tầng, kinh tế xã hội của xã Liên Minh nói riêng và huyện Vụ Bản nói chung.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án có các tác động tiêu cực đến môi trường, đời sống, sức khoẻ của cộng đồng dân cư xung quanh. Để đảm bảo hoạt động của dự án không gây ô nhiễm môi trường, chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Trung tâm xã Liên Minh đến thôn Hổ Sơn, đấu nối với tuyến đường Chợ Lời – Đại Thắng đến quốc lộ 37B, huyện Vụ Bản. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được tuân thủ theo đúng mẫu số 04, phụ lục II của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Trong nội dung báo cáo đã thể hiện đầy đủ môi trường nền khu vực thực hiện dự án, đánh giá được những tác động môi trường khi dự án được triển khai từ đó đưa ra các biện pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường đảm bảo theo các tiêu chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành tương ứng. Các phương pháp đề xuất giảm thiểu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường có tính khả thi cần phải được áp dụng, cũng là cơ sở pháp lý đảm bảo cho việc giữ gìn môi trường trong sạch.

Những biện pháp xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn,...đề cập trong báo cáo hiện nay đang được sử dụng rộng rãi, hiệu quả cao và chi phí xây dựng, lắp đặt vận hành phù hợp, những biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường áp dụng thể hiện trong báo cáo đảm bảo đạt được hiệu quả cao nhất khi dự án được triển khai.

**2. Kiến nghị.**

Kính đề nghị các cơ quan có thẩm quyền sớm xem xét, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường để Dự án được triển khai xây dựng và đưa vào khai thác theo đúng tiến độ.

Chủ dự án đề nghị UBND tỉnh Nam Định, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ để dự án được thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## **3. Cam kết của chủ dự án đầu tư**

Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra sự cố gây ô nhiễm
môi trường.

- Đảm bảo các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường là chính xác, đúng sự thật.

- Tôn trọng các giá trị của các cộng đồng địa phương và liên tục tiến hành trao đổi, tham khảo ý kiến của người dân địa phương trong các công việc có ảnh hưởng đến hệ sinh thái và môi trường trong khu vực thực hiện dự án.

 - Xây dựng, duy trì và kiểm tra các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực do các hoạt động của Dự án gây ra.

- Cam kết thực hiện các biện pháp hiệu quả, khả thi để đảm bảo chất lượng môi trường và giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến cộng đồng dân cư.

 - Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung bảo vệ môi trường nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Cam kết thực hiện biện pháp giảm thiểu bụi trong quá trình xây dựng.

 - Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu tác động khác nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường. Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Cam kết áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn tương đương khi có thay đổi.